

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO
Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4194/STC-QLNS ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Sở Tài chính đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành: "*Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 Quy định mức chi hỗ trợ, mức tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum*" (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020), Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, đồng thời, để tổ chức thăm hỏi, động viên, biểu dương đối với một số đối tượng đặc thù, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 quy định mức chi hỗ trợ, mức tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Qua quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 73/2020/NĐ-CP, cần sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025. Vì vậy, việc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết: "*Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ, mức tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum*" tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định là cần thiết và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết và quy định của pháp luật.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết

Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản, dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và cơ bản thống nhất với các văn bản đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại nội dung sau:

Các chính sách trong dự thảo Nghị quyết chưa phù hợp với các chính sách đã được thông qua tại Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua các chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ, mức tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Cụ thể:

Theo Quyết định số 225/QĐ-UBND, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND; thông qua chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán hàng năm; bổ sung 01 Phụ lục quy định mức thăm hỏi, tặng quà của lãnh đạo cấp tỉnh, cấp huyện đi công tác cơ sở và nhân dịp Tết Nguyên đán hàng năm. Như vậy, nội dung dự thảo Nghị quyết chưa phù hợp với các chính sách đã được thông qua. Tại bản tổng hợp ý kiến tham gia góp ý, giải trình tiếp thu của cơ quan chủ trì soạn thảo có nêu: “Đối với chính sách thăm hỏi, tặng quà của lãnh đạo cấp tỉnh, cấp huyện đi công tác cơ sở và nhân dịp Tết Nguyên đán hàng năm, Thường trực HĐND tỉnh đã có ý kiến tại Thông báo số 19/TB-TTHĐND... trong đó: Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo thực hiện theo Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Văn phòng Trung ương Đảng về một số chế độ chi tiêu hoạt động của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương theo quy trình, quy định. Do đó, Sở Tài chính chỉ trình sửa đổi Nghị quyết

73/2020/NQ-HĐND đối với chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán hàng năm”.

Sở Tư pháp nhận thấy giải trình trên của cơ quan chủ trì soạn thảo là chưa cụ thể, chưa rõ ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*trong việc thực hiện chính sách thăm hỏi, tặng quà của lãnh đạo cấp tỉnh, cấp huyện đi công tác cơ sở và nhân dịp Tết Nguyên đán hàng năm*) để từ đó không tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo các chính sách đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục làm rõ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ*) và Mẫu số 36 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết; phối hợp tổ chức việc đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết **chỉ đủ điều kiện trình** Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn làm rõ việc không trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo đúng các chính sách đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020*).

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, **đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi** theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*đã*

được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020).

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Sửa đổi, bổ sung Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 73/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ, mức tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Kính gửi Sở Tài chính theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, XDKTr&PBPL/STP.

GIÁM ĐỐC

Trần Minh Thắng